

Lộc Hà, ngày 20 tháng 12 năm 2019

Số: 407/BC-BVLH

BÁO CÁO
KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG BỆNH VIỆN

Kỳ báo cáo Lần 2, 6 tháng cuối năm (Từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019)

Phần 1. Thông tin chung

1. **Tên đơn vị báo cáo:** Bệnh viện đa khoa Huyện Lộc Hà
2. **Địa chỉ:** Xóm Khánh Yên- Xã Thạch Bằng -Lộc Hà- Hà Tĩnh;
3. **Tên người tổng hợp báo cáo:** Thái Hữu Mạo

- Số điện thoại liên hệ: 0963114096

4. Số giường bệnh

- Số giường bệnh kế hoạch: 140 giường bệnh;

- Số giường thực kê: 250 giường bệnh

5. Tổng số khoa phòng: 15 khoa/ phòng, Trong đó:

- Số khoa lâm sàng: 10 khoa;

- Số phòng chức năng: 04 phòng.

- Cận lâm sàng : 01 khoa

Phần 2. Kết quả quan trắc chất thải rắn y tế

6. Tình hình phát sinh chất thải rắn y tế

- Lượng chất thải rắn thông thường phát sinh trung bình trong ngày: 100 (kg);

- Tổng lượng chất thải rắn thông thường phát sinh trong kỳ báo cáo: 18.000 (kg);

- Lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh trung bình trong ngày: 20 (kg);

- Tổng lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh trong kỳ báo cáo: 3.600 (kg).

7. Phân loại chất thải rắn tại các khoa, phòng

- Số khoa lâm sàng, cận lâm sàng thực hiện phân loại chất thải rắn y tế nguy hại ngay tại nơi phát sinh: 10 khoa/ 10 Tổng số khoa lâm sàng, cận lâm sàng.

- Số khoa lâm sàng, cận lâm sàng phân loại đúng các loại chất thải rắn y tế theo Thông tư số 58/2015/TTLT- BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 quy định về quản lý chất thải y tế;

Nhận xét: Đối với một đơn vị đặc thù như Bệnh viện ĐK Huyện Lộc Hà thì công tác vệ sinh và bảo vệ môi trường rất được quan tâm và triển khai nghiêm túc, nhằm bảo vệ môi trường không chỉ trong đơn vị mà cả môi trường xung quanh, nhằm đảm bảo an toàn và phòng chống dịch bệnh.

8. Thu gom, vận chuyển và lưu giữ chất thải rắn y tế

a) **Trang thiết bị thu gom, vận chuyển và lưu giữ chất thải rắn y tế:**

Bảng 1

Trang thiết bị thu gom chất thải rắn y tế	Đáp ứng yêu cầu về chất lượng		Đáp ứng yêu cầu về số lượng	
	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt
Túi/thùng chứa/đựng chất thải rắn thông thường		X	X	
Túi/thùng chứa/đựng chất thải rắn được phép thu gom, tái chế		X	X	
Túi/thùng chứa/đựng chất thải rắn lây nhiễm sắc nhọn	X		X	
Túi/thùng chứa/đựng chất thải rắn lây nhiễm khác		X	X	
Túi/thùng chứa/đựng chất thải hoá học nguy hại	X		X	
Túi/thùng chứa/đựng chất thải rắn phóng xạ		X	X	
Xe vận chuyển chất thải rắn	X		X	
Nhà lưu giữ chất thải rắn	X		X	

Nhận xét:

- Bệnh viện luôn quan tâm mua sắm, trang bị các thiết bị thu gom, vận chuyển và lưu giữ chất thải rắn y tế theo Thông tư số 58/2015/TTLT- BYT- BTNMT ngày 31/12/2015 quy định về quản lý chất thải y tế.

b) Hoạt động thu gom, vận chuyển và lưu giữ chất thải rắn y tế:

- Thực hiện thu gom chất thải rắn y tế tại các khoa, phòng: Có
- Thực hiện vận chuyển chất thải rắn y tế: Có
- Thực hiện lưu giữ chất thải rắn y tế: Có

Nhận xét: Bệnh viện thực hiện thu gom, vận chuyển, lưu trữ theo Thông tư số 58/2015/TTLT- BYT- BTNMT ngày 31/12/2015 quy định về quản lý chất thải y tế;

9. Xử lý chất thải rắn y tế

Bảng 2

Tên/loại chất thải rắn y tế	Đơn vị tính	Tổng lượng chất thải rắn phát sinh trong kỳ báo cáo	Lượng chất thải rắn được xử lý đạt yêu cầu trong kỳ báo cáo	Lượng chất thải rắn chưa được xử lý, còn lưu giữ tại bệnh viện trong kỳ báo cáo	Phương pháp/công nghệ xử lý được sử dụng
Chất thải rắn thông thường	kg	18.000	18.000	0	HTX môi trường xử lý
Chất thải rắn được phép thu gom, tái chế	Kg	800	0	80	
Chất thải rắn lây nhiễm, trong đó:	kg	3.600	3.600	0	xử lý đốt theo CN Nhật bản

Tên/loại chất thải rắn y tế	Đơn vị tính	Tổng lượng chất thải rắn phát sinh trong kỳ báo cáo	Lượng chất thải rắn được xử lý đạt yêu cầu trong kỳ báo cáo	Lượng chất thải rắn chưa được xử lý, còn lưu giữ tại bệnh viện trong kỳ báo cáo	Phương pháp/công nghệ xử lý được sử dụng
- Chất thải sắc nhọn	kg	2.000	2.000	0	xử lý đốt theo CN Nhật bản
- Chất thải rắn lây nhiễm khác	kg	1.600	1.600	0	xử lý đốt theo CN Nhật bản
Chất thải hoá học nguy hại	kg	0	0	0	
Chất thải rắn phóng xạ	kg	0	0	0	

Nhận xét: Xử lý hiệu quả chất thải phát sinh, không gây ô nhiễm môi trường.

Phần 3. Kết quả quan trắc nước thải y tế

1. Tình hình phát sinh và xử lý nước thải y tế

- Lượng nước thải y tế phát sinh trung bình trong ngày, đêm: 85 (m³/ngày đêm)
- Tổng lượng nước thải y tế phát sinh trong kỳ báo cáo: 15.300 (m³)
- Tổng lượng nước thải y tế được xử lý đạt yêu cầu trong kỳ báo cáo: 15.300 (m³)

2. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải y tế

- Hệ thống thu gom nước bề mặt: **Có**, hiện đang hoạt động: **Tốt**
- Hệ thống thu gom nước thải y tế: **Có**; hiện đang hoạt động: **Tốt**
- Hệ thống thu gom nước thải y tế tách riêng với hệ thống thu gom nước bề mặt: **Có**
- Hệ thống xử lý nước thải y tế: **Có**; hiện đang hoạt động: **Tốt**
- Nơi/điểm xả nước thải y tế ra môi trường: Kênh mương nội đồng xã Thạch Bàng.

Nhận xét: Nước thải được thu gom theo hệ thống riêng, hoạt động tốt. Công nghệ xử lý đạt hiệu quả không gây ô nhiễm môi trường. Vị trí thoát nước ra hệ thống thoát nước đô thị. Đảm bảo các qui định.

3. Vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải y tế và xử lý bùn thải

- Bệnh viện vận hành hệ thống xử lý nước thải y tế thường xuyên theo quy định: **Có**
- Bệnh viện thực hiện bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý nước thải y tế theo quy định: **Có**
- Bệnh viện xử lý bùn thải phát sinh trong quá trình xử lý nước thải y tế như chất thải y tế nguy hại: **Có**

Nhận xét: HTXL nước thải hoạt động tốt, nước thải đầu ra đạt QCVN.

4. Kết quả quan trắc nước thải y tế

a) Kết quả quan trắc nước thải y tế

Bảng 3

Lần quan trắc	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu	Các thông số quan trắc	Kết quả	Đạt	Không đạt	Các thông số không quan trắc so với quy định tại QCVN 28:2010/BTNMT	Đơn vị tiến hành quan trắc
					So với giá trị giới hạn cột B QCVN 28: 2010/BTNMT			
Quan trắc lần 1	Tháng 10/2019	Cuối đường ống thoát nước thải của bệnh viện	pH	6,6		X	Sunfua, Amoni, Nitrate, photphat, dầu mỡ động thực vật, Tổ độ hoạt động α, β , Salmonella, Shigella, Vibrio cholerae	Sở TN & MT Hà Tĩnh
			BOD ₅	27	X			
			COD	48	X			
			TSS	28 mg/l	X			
			Coliform	4.700 CFU/100 ml	X			
			NH ₄ ⁺	9,5 mg/l	X			
			PO ₄ ³⁻	1,4 mg/l	X			
			Hg	< 0,0003	X			
			As	0,002	X			
			Cd	<0,0003	X			
Pb	0.003	X						

Nhận xét:

Như vậy, hệ thống xử lý nước thải của Bệnh viện trong đợt quan trắc này đang hoạt động tốt, tất cả các thông số quan trắc trong đợt quan trắc này đều nằm trong khoảng GTGH theo QCVN 28:2010/BTNMT.

b) Kết quả quan trắc nước mặt.

Bảng 4

Lần quan trắc	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu	Các thông số quan trắc	Kết quả	Đạt	Không đạt	Các thông số không quan trắc so với quy	Đơn vị tiến hành quan
					So với giá trị giới hạn cột B			

					QCVN 28: 2010/BTNMT		định tại QCVN 28:2010/BTNMT	trắc
Quan trắc lần 1	Tháng 10/2019	Chân cầu Chợ Mới Xã Thạch Bằng	PH	6,9	x		Sunfua, Amoni, Nitrate, photphat, dầu mỡ động thực vật, Tổ độ hoạt động α, β , Salmonella, Shigella, Vibriochole rae	Sở TN &MT Hà Tĩnh
			BOD ₅	<3,0	x			
			COD	<10	x			
			TSS	14mg/l	x			
			Coliform	580 CFU/100 ml	x			
			Amoni	0,15mg/l	x			
			PO ₄ ³⁻	0,15mg/l				
			Hg	<0,0003	x			
			As	0,001	x			
			Cd	<0,0003	x			
Pb	<0,001	x						

Nhận xét:

Tất cả các thông số quan trắc đều đang nằm trong giá trị giới hạn quy định tại Cột B1-QCVN 08-MT:2015/BTNMT, như vậy chất lượng môi trường nước mặt khu vực quan trắc chưa có dấu hiệu bị ô nhiễm.

Phần 4. Kết quả quan trắc khí thải lò đốt chất thải rắn y tế.

Các thông số quan trắc môi trường không khí theo quy định tại điều 6 của Thông tư. Kết quả quan trắc môi trường không khí đạt/không đạt được đánh giá theo QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 06:2009/BTNMT

1. Kết quả quan trắc môi trường không khí xung quanh

Bảng 5

Lần quan trắc	Thời gian Quan trắc	Vị trí lấy mẫu	Các thông số không quan trắc	Kết quả	Đạt Không đạt		Đơn vị quan trắc
					So với giá trị giới hạn QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 06:2009/BTNMT		
Quan trắc lần	Tháng 10/2019	Trên ống	Độ ồn	56,3 (dB)	x		Sở TN &MT

1	khói lò đốt rác	Bụi tổng số	133 ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	x	Hà Tĩnh
		NO ₂	17 ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	x	
		SO ₂	40 ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	x	
		CO	<3000 ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	x	

Nhận xét:

- Qua kết quả quan trắc và phân tích môi trường không khí xung quanh đưa ra trong bảng 5 cho thấy tất cả các thông số ở các điểm nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT.

Phần 5. Kết quả quan trắc môi trường không khí xung quanh

1. Kết quả quan trắc môi trường không khí tại khu nhà điều trị bệnh nhân

Bảng 6

Lần quan trắc	Thời gian Quan trắc	Vị trí lấy mẫu	Các thông số không quan trắc	Kết quả	Đạt	Không đạt	Đơn vị quan trắc
					So với giá trị giới hạn QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 06:2009/BTNMT		
Quan trắc lần 1	Tháng 10/2019	Công chính vào bệnh viện	Độ ồn	55,9 (dB)	X		Sở TN &MT Hà Tĩnh
			Bụi tổng số	136 ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	X		
			NO ₂	13 ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	X		
			SO ₂	<37 ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	X		
			CO	<3000 ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	X		

Nhận xét:

Các thông số quan trắc đang nằm trong giá trị giới hạn quy định theo QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT. Qua kết quả trên ta thấy chất lượng môi trường không khí ở đây chưa có dấu hiệu bị ô nhiễm.

Phần 6. Nhận xét, đề xuất kiến nghị

* *Quan trắc môi trường* : Thực hiện quan trắc môi trường theo đúng thời gian quy định.

* *Công tác bảo vệ môi trường*:

Hiện nay tại Bệnh viện tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường Việt Nam và Quy chế Quản lý chất thải y tế.

- Đã xây dựng nội qui làm việc, quan tâm đến vấn đề BVMT, an toàn lao động và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

- Báo cáo thường kỳ kết quả giám sát môi trường hàng năm tại Bệnh viện đến cơ quan quản lý nhà nước về BVMT tại địa bàn.

- Vận hành thường xuyên, đúng quy định công suất thiết kế hệ thống xử lý nước thải, bảo đảm toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của Bệnh viện được thu gom triệt để và xử lý đạt tiêu chuẩn nước thải theo QCVN 28: 2010/BTNMT; QCVN 24:2009/BTNMT.

- Định kỳ vận hành hệ thống lò đốt đúng với công suất, thông số thiết kế, tiến hành đo đạc và hiệu chỉnh chế độ làm việc của lò để các chỉ tiêu về bụi và các chất độc hại có trong khói thải ra từ ống khói của lò đốt đạt giới hạn cho phép theo QCVN 02:2012/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải lò đốt chất thải rắn y tế. Có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng Hệ thống lò đốt.

- Thường xuyên có các phương án cải tiến kỹ thuật giúp cho quá trình xử lý chất thải tại bệnh viện đạt kết quả cao nhất.

Phần 7. Biện pháp khắc phục những nội dung chưa đạt theo yêu cầu/quy định về bảo vệ môi trường bệnh viện.

- Hoàn thành các thủ tục, hồ sơ pháp lý cần thiết về môi trường và quản lý chất thải.

Người lập báo cáo

Thái Hữu Mạo

GIÁM ĐỐC



Dương Hùng Anh